

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ chính sách
sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT với ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc;



Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Lao động-Thương binh và Xã hội - Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của HĐND thành phố Chí Linh về giao nhiệm vụ cho UBND thành phố quyết định một số nội dung theo điểm b, khoản 3, Điều 5, Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Chí Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 334/HD-LN ngày 31/3/2022 liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính về việc chi trả phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập;

Xét đề nghị của các đơn vị tại Tờ trình: số 712/TTr-PGDĐT ngày 21/10/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, số 126/TTr-THCS ngày 22/10/2024 của trường THCS Nguyễn Trãi;

Theo đề nghị của Trường phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Chí Linh, tại Tờ trình số 930 /TTr-TCKH ngày 13 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ chính sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các trường năm 2024, cụ thể như sau:

1. Dự toán giao đầu năm kinh phí hỗ trợ chính sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các trường, số tiền là: 7.191.704.000 đồng.

2. Điều chỉnh, bổ sung dự toán:

- Điều chỉnh giảm kinh phí hỗ trợ chính sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các trường, số tiền là: 336.697.369 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng).

- Bổ sung dự toán kinh phí hỗ trợ chính sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các trường (từ nguồn bổ sung có mục tiêu đầu năm - Chế độ sự nghiệp giáo dục, nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2024), số tiền là: 731.622.699 đồng (Bảy trăm ba mươi một triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm chín mươi chín đồng).

3. Dự toán kinh phí hỗ trợ chính sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo cho các trường sau điều chỉnh, bổ sung dự toán là: 7.586.629.330 đồng.

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

Điều 2. Việc điều chỉnh, bổ sung dự toán, thanh quyết toán phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Chí Linh, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;

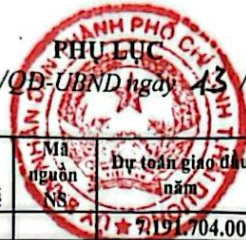
- Lưu: VT, TCKH ✓

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hưng



(Kèm theo Quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND thành phố)



Đơn vị: Đồng

STT	Tên đơn vị	Mã số ĐVQHNS	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung		Tổng dự toán được sử dụng trong năm 2024
						Bổ sung	Dự toán điều chỉnh giảm	
	Tổng cộng (A+B+C+D+E)				7191.704.000	731.622.699	336.697.369	7.586.629.330
A	Bậc mầm non				290.019.000	94.417.563	14.136.690	370.299.873
1	MN Lê Lợi	1017135	071		19.954.000	2.610.500	3.028.690	19.535.810
	Kinh phí cấp bù học phí			15	1.417.000	570.500		1.987.500
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			15	2.880.000	1.440.000		4.320.000
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			15	1.350.000	600.000		1.950.000
	Kinh phí trả PC ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập năm học 2023-2024			12	14.307.000		3.028.690	11.278.310
2	MN Chí Minh	1017032	071		6.660.000	14.857.530	-	21.517.530
	Kinh phí cấp bù học phí			15	2.430.000	877.500		3.307.500
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			15	2.880.000	2.080.000		4.960.000
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			15	1.350.000	1.350.000		2.700.000
	Kinh phí trả PC ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập năm học 2023-2024			15	-	10.550.030		10.550.030
3	MN Bến Tắm	1017027	071		66.134.000	16.173.000	2.650.000	79.657.000
	Kinh phí cấp bù học phí			15	14.715.000	675.000		15.390.000
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			12	23.040.000		1.600.000	21.440.000
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			12	9.450.000		1.050.000	8.400.000
	Kinh phí trả PC ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập năm học 2023-2024			15	18.929.000	15.498.000		34.427.000
4	MN Sao Đỏ	1017042	071		18.311.000	1.008.000	-	19.319.000
	Kinh phí cấp bù học phí			12	1.215.000			1.215.000
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			12	1.440.000			1.440.000
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			12	1.350.000			1.350.000
	Kinh phí trả PC ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập năm học 2023-2024			15	14.306.000	1.008.000		15.314.000
5	MN Hưng Đạo	1017134	071		-	-	-	-
	Kinh phí cấp bù học phí			12				-
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			12				-
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa			12				-
6	MN Cộng Hòa	1118340	071		14.805.000	800.000	765.000	14.840.000
	Kinh phí cấp bù học phí			12	4.995.000		165.000	4.830.000
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			15	5.760.000	800.000		6.560.000
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			12	4.050.000		600.000	3.450.000
7	MN Cổ Thành	1017037	071		16.290.000	1.687.500	640.000	17.337.500
	Kinh phí cấp bù học phí			15	4.860.000	337.500		5.197.500
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			12	10.080.000		640.000	9.440.000
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập			15	1.350.000	1.350.000		2.700.000
8	MN Nhân Huệ	1017035	071		3.735.000	-	1.822.500	1.912.500
	Kinh phí cấp bù học phí			12	945.000		472.500	472.500
	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi			12	1.440.000			1.440.000